

## Tiết 26, 27:

# VĂN BẢN 1: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG ( 2 tiết )

### I. Giới thiệu:

### II. Tìm hiểu văn bản

#### 1. Bài ca dao 1:

- 13 câu đầu: Niềm tự hào về 36 phố phường của Hà Nội xưa
- 5 câu tiếp theo:
  - + Phồn hoa, phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ
  - sự đông đúc, nhộn nhịp của phố phường Hà Nội
  - + Người về nhớ cảnh ngân nga
  - Tình cảm lưu luyến khi phải xa Long Thành

#### 2. Bài ca dao 2:

- Giới thiệu về một vẻ đẹp khác của quê hương: Vẻ đẹp về truyền thống giữ nước của dân tộc
- Hình thức: Lời hỏi-đáp của chàng trai và cô gái.
  - Đó là vẻ đẹp về truyền thống giữ nước của dân tộc, tác giả dân gian đã giới thiệu địa danh lịch sử, gắn với những chiến công lịch sử oanh liệt của dân tộc (ba lần phá tan quân xâm lược trên sông Bạch Đằng, cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn chiến thắng giặc Minh).
  - => Niềm tự hào và tình yêu với quê hương đất nước.

#### 3. Bài ca dao 3:

- Gợi lên vẻ đẹp của vùng đất Bình Định:
  - + Vẻ đẹp thiên nhiên, của lịch sử đấu tranh anh hùng (chiến công của nghĩa quân Tây Sơn ở đầm Thị Nại),
  - + Lòng chung thủy, sắt son của người phụ nữ (núi Vọng Phu),
  - + Những món ăn dân dã đặc trưng nơi đây.
- Phép điệp từ “có” trong câu lục bát “Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.”
  - Nhấn mạnh những nét đẹp đặc trưng của Bình Định và thể hiện lòng tự hào của tác giả dân gian về mảnh đất quê hương.

#### 4. Bài ca dao 4:

- “Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” → Những hình ảnh thể hiện sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng
- => Thể hiện niềm tự hào về sự giàu có của thiên nhiên vùng Đồng Tháp Mười.

### III. Tổng kết:

- Qua bốn bài ca dao, đã thể hiện được vẻ đẹp của quê hương qua vẻ đẹp thiên nhiên, con người, truyền thống lịch sử đấu tranh, văn hoá của vùng đất.
- => Qua đó tác giả thể hiện tình cảm, sự tự hào về quê hương, đất nước.